

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2018/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 12 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về việc Ký kết và
thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 245/TTr-SNgV ngày 03/11/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đã được quy định tại Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2018./.

Nơi nhận: 1

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Cục Ngoại vụ; Vụ Luật pháp và Điều ước Quốc tế (Bộ Ngoại giao);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (để tư kiểm tra);
- Trung tâm CB-TH (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TN.QĐ-01).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Thành Trung

QUY ĐỊNH

Về việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 116/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục ký kết và tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) có nhu cầu ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.
2. Các tổ chức là đối tác nước ngoài tham gia ký kết.

Điều 3. Nội dung thỏa thuận quốc tế

Thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu là cam kết bằng văn bản về hợp tác quốc tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết với một hoặc nhiều bên ký kết nước ngoài, trừ các nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11.

Điều 4. Nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

1. Công tác Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu phải tuân thủ các nguyên tắc được quy định tại Điều 4 Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11.
2. Bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, sự quản lý và điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước trên cơ sở công khai, minh bạch, có sự phân công, phân cấp rõ ràng, phù hợp với quy định của phía đối tác về việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 5. Ngôn ngữ của thỏa thuận quốc tế

1. Thỏa thuận quốc tế được thể hiện bằng tiếng Việt, trong trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ được ký bằng tiếng nước ngoài (theo sự thỏa thuận giữa các bên)

thì cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh có trách nhiệm dịch thỏa thuận đó sang tiếng Việt.

2. Bản dịch tiếng Việt phải đảm bảo chính xác về nội dung và thống nhất về thể thức với văn bản bằng tiếng nước ngoài của thỏa thuận quốc tế.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế sau khi nhận được văn bản trả lời của Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành có liên quan về hoạt động hợp tác thuộc thỏa thuận quốc tế đó.

Chương II

KÝ KẾT THỎA THUẬN QUỐC TẾ NHÂN DANH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 7. Trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế

1. Trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 15, 16 Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trình Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Ngoại giao và Bộ, ngành có liên quan về hoạt động hợp tác thuộc thỏa thuận quốc tế đó trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Trong quá trình thẩm định, xem xét hồ sơ nếu phát hiện hồ sơ có vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung thì Sở Ngoại vụ gửi lại cho cơ quan, đơn vị trình hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thêm. Thời gian giải quyết hồ sơ được tính kể từ khi cơ quan, đơn vị gửi lại hồ sơ đã điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh.

3. Khi nhận được văn bản trả lời của Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Ngoại giao và Bộ, ngành có liên quan, Sở Ngoại vụ tổng hợp và bổ sung, đồng thời hoàn thiện hồ sơ, văn bản gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và tiến hành ký kết hoặc ủy quyền ký kết thỏa thuận quốc tế trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản tham mưu trình của Sở Ngoại vụ.

4. Trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Bộ Ngoại giao và Bộ, ngành có liên quan về hồ sơ do Ủy ban nhân dân tỉnh trình thì trình tự, thủ tục tiến hành như sau:

a) Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

b) Ý kiến bằng văn bản của Thủ tướng Chính phủ về việc ký kết thỏa thuận quốc tế là cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và tiến hành ký kết hoặc ủy quyền cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

5. Việc thực hiện các thủ tục sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế:

a) Đối với thỏa thuận quốc tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết thì Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Ngoại giao bản sao thỏa thuận quốc tế đã được ký kết để thông báo.

b) Đối với thỏa thuận quốc tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền ký kết thì cơ quan, đơn vị của người được ủy quyền thực hiện ký kết có trách nhiệm gửi bản sao thỏa thuận đã ký kết đến Sở Ngoại vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Ngoại giao.

Điều 8. Hồ sơ lấy ý kiến và hồ sơ trình về việc ký kết thỏa thuận quốc tế

1. Hồ sơ lấy ý kiến và hồ sơ trình về việc ký kết thỏa thuận quốc tế thực hiện theo quy định tại Điều 19, 20 Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11.

2. Cơ quan, đơn vị đề xuất hoặc được giao nhiệm vụ lập hồ sơ ký kết thỏa thuận quốc tế có trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị hồ sơ lấy ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Ngoại giao và Bộ, ngành có liên quan theo quy định tại Điều 19 Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11.

3. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra, thẩm định hồ sơ ký kết do các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ gửi đến; thực hiện và tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục theo Điều 7 của Quy định này và theo quy định tại Điều 20 Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11.

Chương III

THỰC HIỆN THỎA THUẬN QUỐC TẾ

Điều 9. Hiệu lực của thỏa thuận quốc tế

1. Thỏa thuận quốc tế có hiệu lực theo quy định tại văn bản thỏa thuận quốc tế đó.

2. Trong trường hợp thỏa thuận quốc tế không quy định về hiệu lực thì thỏa thuận quốc tế đó có hiệu lực theo sự thống nhất bằng văn bản giữa bên ký kết tỉnh Bạc Liêu và bên ký kết nước ngoài.

Điều 10. Lưu trữ, sao lục, công bố thỏa thuận quốc tế

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm lưu trữ bản gốc các thỏa thuận quốc tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết; các cơ quan, đơn vị của người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền ký kết thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Các cơ quan, đơn vị của người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền ký kết có trách nhiệm sao lục thỏa thuận quốc tế có hiệu lực gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện thỏa thuận quốc tế đó. Trong trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ được ký bằng tiếng nước ngoài thì các cơ quan, đơn vị của người được ủy quyền ký kết phải gửi kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt của thỏa thuận quốc tế đó.

3. Sở Ngoại vụ công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ nội dung các thỏa thuận quốc tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết; các cơ quan, đơn vị của người được ủy quyền ký kết công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình nội dung các thỏa thuận quốc tế được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền ký kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa tỉnh Bạc Liêu và bên ký kết nước ngoài hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Tổ chức triển khai thực hiện thỏa thuận quốc tế

1. Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chỉnh thỏa thuận quốc tế mà mình đã ký kết, đồng thời đòi hỏi bên ký kết nước ngoài thực hiện nghiêm chỉnh thỏa thuận quốc tế đó.

2. Việc thực hiện thỏa thuận quốc tế không được vi phạm các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Quy định này.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn thỏa thuận quốc tế

1. Người có thẩm quyền quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế quy định tại Điều 6 Quy định này có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn thỏa thuận quốc tế. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn thỏa thuận quốc tế được tiến hành theo trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế.

2. Sau khi sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn thỏa thuận quốc tế, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao và cơ quan có thẩm quyền về việc sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn thỏa thuận quốc tế đó.

Điều 13. Chấm dứt hiệu lực hoặc tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế

1. Việc chấm dứt hiệu lực hoặc tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 27, Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11.

2. Sau khi có quyết định chấm dứt hiệu lực hoặc đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế của cấp có thẩm quyền, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho bên ký kết nước ngoài về việc chấm dứt hiệu lực hoặc đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế. Đồng thời, báo cáo Bộ Ngoại giao về việc chấm dứt hiệu lực hoặc tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế đó.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VÀ CÁC TỔ CHỨC LÀ ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI THAM GIA HOẠT ĐỘNG KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN THỎA THUẬN QUỐC TẾ

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Là cơ quan đầu mối trong việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết, thực hiện, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hiệu lực của các thỏa thuận quốc tế.

2. Có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh sao lục, công bố thỏa thuận quốc tế theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị văn bản trình

Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành có liên quan; báo cáo Thủ tướng Chính phủ sau khi ký, gửi Bộ Ngoại giao bản sao thỏa thuận quốc tế đã ký để thông báo.

3. Có trách nhiệm lưu bản gốc thỏa thuận quốc tế (*bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài*) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết, bản sao thỏa thuận quốc tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền ký kết.

4. Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết và chỉ đạo thực hiện thỏa thuận quốc tế với các đối tác nước ngoài.

5. Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý hoặc tham mưu xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế; phối hợp giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

6. Tham mưu xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hằng năm về hoạt động ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao.

7. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình ký kết, triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao có trách nhiệm chủ động tìm kiếm đối tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết các thỏa thuận quốc tế. Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Tuân thủ các quy định về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế, phổ biến, tuyên truyền cho các đối tác nước ngoài, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện Quy định này.

3. Tổ chức triển khai thực hiện nội dung thỏa thuận quốc tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết hoặc ủy quyền ký kết; đôn đốc, yêu cầu bên ký kết nước ngoài thực hiện nghiêm chỉnh thỏa thuận quốc tế đã ký kết.

4. Cơ quan, đơn vị của người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền ký kết có trách nhiệm thông báo với các cơ quan, đơn vị có liên quan khi thỏa thuận quốc tế có những điều chỉnh, thay đổi; gửi bản sao thỏa thuận quốc tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền ký kết về Sở Ngoại vụ theo quy định.

5. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Ngoại vụ để tổng hợp*) theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức là đối tác nước ngoài tham gia ký kết

Tổ chức là đối tác nước ngoài tham gia ký kết thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi địa bàn tỉnh Bạc Liêu thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và Quy định này.

Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 17. Kinh phí ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế**

1. Kinh phí thực hiện thỏa thuận quốc tế do Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo thực hiện từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn, tài trợ hợp pháp khác.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định dự trù kinh phí tổ chức ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

Điều 18. Điều khoản áp dụng

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong nội dung Quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng quy định của văn bản mới đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 19. Điều chỉnh, bổ sung

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh thì các cơ quan, đơn vị có liên quan phải kịp thời phản ánh (qua Sở Ngoại vụ) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *M*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**Dương Thành Trung**